TÒA ÁN NHÂN DÂN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN P **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Tỉnh Bến Tre
Bản án số: **220**/2024/DS-ST
Ngày: 31/10/2024
V/v tranh chấp "*Hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P– TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Triết.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phan Thị Cẩm Hồng
2. Ông Lê Khắc Hiệp
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lộc.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre *tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Phú Quí – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Pmở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 12/2024/TLST-DS ngày 05/01/2024 về tranh chấp*"Hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 258/2024/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 9 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 139/2024/QĐST-DS ngày 14/10/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Cao Văn N, sinh năm 1979. Nơi cư trú: số 205/5, ấp TB, xã T P, huyệnP, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Cao Văn Nlà ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1979. Nơi cư trú: số 53/6, ấp T M, xã MA, huyện h P, tỉnh Bến Tre. (có đơn xin vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Đoàn Hoàng D, sinh năm 1976 và bà Võ Thị V, sinh năm 1980. Cùng cư trú: số 77/3, ấp Phủ, xã T P, huyện P, tỉnh Bến Tre. (cùng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 19/12/2023, đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 28/10/2024 đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Cao Văn Nlà ông Nguyễn Văn Ctrình bày:

Vào năm ngày 12/10/2021 ông Đoàn Hoàng D có vay của ông Cao Văn Nsố tiền 330.000.000 (Ba trăm ba mươi triệu) đồng để trả nợ đáo hạn cho Ngân hàng, ông D hứa đến ngày 01/11/2021 sẽ trả cho ông Nnhưng đến nay ông D vẫn không trả tiền mặc dù ông Ncó đòi nhiều lần.

Ông D sử dụng tiền vay vào mục đích chung cho gia đình nên bà Võ Thị Vphải có trách nhiệm liên đới với ông D để trả cho ông Nsố tiền nợ gốc và lãi suất theo quy định. Do thời điểm vay tiền thì ông D và bà Vđang là vợ chồng hợp pháp. Bà Vvà ông D mới ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải tại Toà án số 73/2023/QĐCNTTLH ngày 25/8/2023 của Toà án nhân dân huyện h P, tỉnh Bến Tre.

Do ông D, bà Vđã vi phạm nghĩa vụ trả nợ làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nnên ông Nyêu cầu Toà án giải quyết như sau:

Buộc ông Đoàn Hoàng D và bà Võ Thị Vcó nghĩa vụ liên đới trả cho ông Cao Văn Nsố tiền 428.604.000 (Bốn trăm hai mươi tám triệu, sáu trăm lẻ bốn nghìn) đồng.

Trong đó: nợ gốc 330.000.000 đồng; tiền lãi tính 0,83%/tháng từ ngày 01/11/2021 cho đến ngày 31/10/2024 là 36 tháng với số tiền: 98.604.000 đồng.

Ông đồng ý với Kết Luận giám định số 4008/2024/KL-KTHS ngày 23/9/2024 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công An tại Thành phố Hồ CMinh để làm cơ sở giải quyết vụ án.

Về chi phí tố tụng: 4.611.000 đồng, ông yêu cầu Toà án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Do bận công việc không thể tham gia tố tụng tại Tòa án được nên ông Cyêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

Bị đơn ông Đoàn Hoàng D và bà Võ Thị Vđã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên toà nhưng vắng mặt, không có bản khai với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pphát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong thời gian chuẩn bị xét xử: Trong thời gian chuẩn bị xét xử Thẩm phán, Thư ký thực hiện đúng với quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của của Hội đồng xét xử tại phiên tòa, thư ký: Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS. Riêng bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS.

Về nội dung: Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 102 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 227, 228, 238, 238, 357, 463, 466 và 468 Bộ luật Dân sự; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Cao Văn N: Buộc ông Đoàn Hoàng D, bà Võ Thị Vcó nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nsố tiền

330.000.000 đồng và lãi suất 0,83%/tháng (tương đương 10%/năm), tính từ ngày 01/11/2021 đến khi giải quyết xong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn ông Cao Văn Ntranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn ông Đoàn Hoàng D và bà Võ Thị Vtheo quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bến Tre.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Cao Văn Nlà ông Nguyễn Văn Ccó đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn ông Đoàn Hoàng D và bà Võ Thị Vvắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này.

[3] Hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn ông Cao Văn Nvới bị đơn ông Đoàn Hoàng D được giao kết trên cơ sở tự nguyện và bình đẳng, không bên nào bị lừa dối hoặc bị ép buộc; cả hai đều có đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự nên xem là hợp đồng hợp pháp theo quy định tại các Điều 463, 466 và 468 Bộ luật Dân sự.

[4] Về nội dung: Ông Cao Văn Ncó cung cấp cho Tòa án bản chính giấy ghi nợ ký hiệu là "A" có nội dung: "*tôi Đoàn Hoàng D hôm nay ngày 12 tháng 10 năm 2011 có nhận của ông Cao Văn Nsố tiền là 330.000.000đ (bằng chử Ba trăm ba mươi triệu chẳng)*" có chữ ký và ghi rõ họ tên Đoàn Hoàng D.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ đến lần thứ hai các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng ông Đoàn Hoàng D, bà Võ Thị Vkhông đến theo Thông báo của Tòa án, không có văn bản nêu ý kiến về việc yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuy Ntại Kết Luận giám định số 4008/2024/KL-KTHS ngày 23/9/2024 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công An tại Thành phố Hồ CMinh đã kết luận chữ ký đứng tên Đoàn Hoàng D trên tài liệu ký hiệu là "A" so với chữ ký dùng làm mẫu so sánh đứng tên Đoàn Hoàng D trên các tài liệu ký hiệu M1, M2 là do cùng một người ký ra.

Mặt khác thời điểm vay tiền của ông Nvào năm 2021 thì ông Đoàn Hoàng D và bà Võ Thị Vđang là vợ chồng hợp pháp. Đến năm 2023 bà Vvà ông D ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải tại Toà án số 73/2023/QĐCNTTLH ngày 25/8/2023 của Toà án nhân dân huyện

Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. Như vậy bà Vphải có trách nhiệm liên đới với ông D để trả cho ông Nsố tiền nợ gốc và lãi chậm trả do đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ.

Từ những phân tích trên, căn cứ vào các Điều 357, 463, 466 và 468 Bộ luật Dân sự, Điều 27, 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Cao văn N. Buộc ông Đoàn Hoàng D và bà Võ Thị Vcó nghĩa vụ liên đới trả ông Cao văn Nsố tiền nợ gốc 330.000.000 đồng, tiền lãi tính 0,83%/tháng từ ngày 01/11/2021 cho đến ngày 31/10/2024 là 36 tháng với số tiền: 98.604.000 đồng.

[5] Về chi phí giám định: Do yêu cầu khởi kiện của ông Nđược Toà án chấp nhận nên buộc ông D, bà Vcó nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nsố tiền 4.611.000 (Bốn triệu, sáu trăm mười một nghìn) đồng.

[6] Về án phí: Buộc ông D, bà Vcó nghĩa vụ liên đới nộp số tiền 21.144.160 đồng.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các 227, 228, 238 Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 357, 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 27, 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Cao Văn N. Buộc ông Đoàn Hoàng D, bà Võ Thị Vcó nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nsố tiền 428.604.000 (Bốn trăm hai mươi tám triệu, sáu trăm lẻ bốn nghìn) đồng.

Kể từ ngày Bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về chi phí tố tụng: buộc ông Đoàn Hoàng D, bà Võ Thị Vcó nghĩa vụ liên đới trả cho ông Cao Văn Nsố tiền 4.611.000 (Bốn triệu, sáu trăm mười một nghìn) đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông Đoàn Hoàng D, bà Võ Thị Vcó nghĩa vụ liên đới nộp số tiền 21.144.160 (Hai mươi mốt triệu, một trăm bốn mươi bốn nghìn, một trăm sáu mươi) đồng.

Ông Cao Văn Nđược Chi cục thi hành án dân sự huyện Phoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.003.000 đồng theo biên lai thu số 0003528, ngày 02 tháng 01 năm 2024.

Đương sự vắng mặt được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Hồ Thị Triết

Nơi nhận:
- VKSND huyện P;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, Văn phòng).